

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 22/2020/GĐT-DS

Ngày 17/4/2020

Vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với Hội đồng xét xử giám đốc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Kim Nhân và ông Lê Tự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Dung - Kiểm sát viên cao cấp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Quang Hưng.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Huỳnh Thị Y; địa chỉ: Thôn T3, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
2. *Bị đơn:* bà Vũ Thị C; địa chỉ: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Hồng L; địa chỉ: Thôn T3, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN THẤY:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/01/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Y trình bày:

Bà và bà Vũ Thị C có quan hệ làm ăn, có cho vay tiền và mua bán với nhau nhiều lần, cụ thể:

Về tiền vay: Ngày 01/01/2017, Bà cho bà C vay 128.245.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng, thời hạn trả là ngày 30/12/2017. Ngày 31/5/2017, bà cho bà C vay 15.600.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng, thời hạn trả là ngày 30/12/2017. Ngày 15/7/2017, Bà cho bà C vay 19.450.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng, thời hạn trả là ngày 30/12/2017.

Về nợ tiền phân bón: Ngày 05/7/2018, bà C còn nợ tiền mua phân bón của Bà 23.515.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 1,3%/tháng, thời hạn trả nợ đến ngày 31/12/2018.

Sau khi vay tiền, bà C đã nhận đủ tiền vay, bà C ký giấy vay tiền giao cho Bà giữ, bà C đã xác nhận có việc vay tiền và nợ tiền mua phân bón, có thỏa thuận trả lãi, tuy nhiên, đến nay đã quá hạn thanh toán nhưng bà C không trả cho Bà khoản tiền nợ gốc và tiền lãi. Việc bà C nợ tiền vay và tiền mua phân bón thì chỉ liên quan giữa Bà và bà Cảnh, không liên quan đến người nào khác.

- Ngoài ra, quá trình làm ăn với nhau, Bà có nhận gửi giữ của bà Vũ Thị C 5110,6 kg cà phê nhân xô, bà C có mượn của Bà 70.000.000 đồng (*cụ thể, ngày 28/11/2017 mượn 35.000.000 đồng, ngày 29/12/2017 mượn 35.000.000 đồng và lãi suất thỏa thuận 1%/tháng từ ngày 28/11/2017*).

Riêng khoản tiền 240.000.000 đồng mà chồng Bà là ông Nguyễn Hồng L đã nhận của bà C vào ngày 10/02/2018 là khoản tiền bà C trả nợ vay của khoản vay ngày 29/11/2016, số tiền vay 200.000.000 đồng, cộng với tiền lãi 40.000.000 đồng. Bà C đã trả nợ xong, không liên quan đến khoản tiền mà hiện nay Bà khởi kiện.

Nay, Bà yêu cầu bà C trả nợ 247.457.195 đồng (*trong đó nợ gốc 186.815.000 đồng, nợ lãi 60.642.195 đồng*); đồng thời yêu cầu bà Vũ Thị C trả 70.00.000 đồng và lãi suất 1%/tháng kể từ ngày nhận tiền ngày 28/11/2017.

- *Bị đơn là bà Vũ Thị C trình bày:*

Bà và bà Huỳnh Thị Y có quan hệ quen biết nhau qua việc mua bán bón và gửi giữ cà phê. Bà thừa nhận, Bà có nợ tiền vay và nợ tiền mua phân bón của bà Y như lời bà Y trình bày, cụ thể: Ngày 01/01/2017, Bà vay 128.245.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng, thời hạn trả là đến ngày 30/12/2017. Ngày 31/5/2017, Bà vay 15.600.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng, thời hạn trả là đến ngày 30/12/2017. Ngày 15/7/2017, Bà vay 19.450.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng, thời hạn trả là đến ngày 30/12/2017. Tổng cộng tiền gốc là 163.295.000 đồng và tiền lãi.

Ngày 05/7/2018, Bà còn nợ tiền mua phân bón 23.515.000 đồng, lãi suất là 1,3%/tháng, thời hạn trả nợ đến ngày 30/12/2018.

Tổng cộng Bà còn nợ của bà Y là 186.810.000 đồng. Việc nợ tiền nêu trên chỉ liên quan giữa Bà và bà Y, không liên quan đến người nào khác. Tuy nhiên, ngày 10/02/2018, Bà có trả cho bà Y tổng cộng tiền gốc, tiền lãi 240.000.000 đồng, bà giao số tiền này cho ông Nguyễn Hồng L (*là chồng bà Y*) nhận.

Ngoài ra, Bà có gửi tại nhà bà Y số lượng 5110,6 kg Cà phê nhân xô và có ứng trước của bà Huỳnh Thị Y số tiền 70.000.000 đồng (*cụ thể ngày 28/11/2017 ứng 35 triệu đồng, ngày 29/12/2017 ứng 35 triệu đồng*); lãi suất theo thỏa thuận 1%/tháng.

Nay, bà Y yêu cầu Bà trả số tiền nợ nêu trên, Bà chỉ đồng ý trả 70.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo mức lãi suất 1%/tháng. Ngoài ra, Bà có đơn phản tố yêu cầu bà Y có nghĩa vụ trả lại cho Bà 5.110,6 kg cà phê nhân xô.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hồng L trình bày:*

Ông đồng ý với ý kiến của bà Huỳnh Thị Y (vợ của ông), ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/DS-ST ngày 29/5/2019, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ các Điều 26, 147, điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 357, Điều 440, Điều 464, Điều 468, Điều 559 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2, 5 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Y.

1. Buộc bà Vũ Thị C có nghĩa vụ phải trả cho bà Huỳnh Thị Y tổng số tiền là 335.530.000 đồng (Ba trăm ba mươi lăm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 256.810.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu tám trăm mười nghìn đồng) và nợ lãi là 78.720.000 đồng (Bảy mươi tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tính lãi chậm trả trên khoản tiền nợ gốc trong giai đoạn thi hành án.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Vũ Thị C.

Buộc bà Huỳnh Thị Y có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị C số lượng cà phê 5.110,6 kg (Năm nghìn một trăm mười sáu kí lô gam) cà phê nhân xô.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 11/6/2019, bị đơn bà Vũ Thị C kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm.

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 149/2019/DS-PT ngày 19/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Vũ Thị C-Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/DS-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Y.

[2.1]. Buộc bà Vũ Thị C có nghĩa vụ phải trả cho bà Huỳnh Thị Y tổng số tiền

là 335.530.000 đồng (Ba trăm ba mươi lăm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 256.810.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu tám trăm mười nghìn đồng) và nợ lãi là 78.720.000 đồng (Bảy mươi tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/5/2019) cho đến khi thi hành án xong bà Vũ Thị C còn phải chịu khoản tiền lãi số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận là: 1,5%/tháng đối với khoản tiền gốc 163.295.000 đồng; 1,3%/tháng đối với khoản tiền gốc 23.515.000 đồng; 1%/tháng đối với khoản tiền gốc 70.000.000 đồng (tiền ứng cà phê).

[2.2]. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Vũ Thị C.

Buộc bà Huỳnh Thị Y có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị C số lượng cà phê 5.110,6 kg (Năm nghìn một trăm mười phẩy sáu kí lô gam) cà phê nhân xô.

Tòa án phúc thẩm còn quyết định về án phí.

- Ngày 04/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận được Đơn đề nghị của bà Vũ Thị C yêu cầu kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

- Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 08/01/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 149/2019/DS-PT ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/DS-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật, với nhận xét:

- Về tố tụng:

Tại Đơn khởi kiện lần đầu ngày 30/01/2019 bà Huỳnh Thị Y yêu cầu bà Vũ Thị C trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến 30/01/2019 là 250.811.840 đồng của 03 khoản vay và nợ trong năm 2017, tính lãi đến 30/01/2019 (tiền gốc: 186.810.000 đồng, nợ lãi: 64.001.840 đồng) gồm:

Lần 1: Ngày 01/01/2017 vay 128.245.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn trả đến ngày 30/12/2017.

Lần 2: Ngày 31/5/2017 vay 15.600.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn trả đến ngày 30/12/2017.

Lần 3: Ngày 15/7/2017 vay 19.450.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn trả đến ngày 30/12/2017.

Ngoài ra, ngày 05/7/2018 bà C còn nợ tiền mua phân bón 23.515.000 đồng, lãi suất 1,3%/tháng, thời hạn trả nợ 31/12/2018 (BL số 04-06).

Tại Đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/3/2019 và Thông báo về việc thụ lý vụ án số 17a/TB-TLVA ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk bà Huỳnh Thị Y có điều chỉnh khoản tiền nợ gốc và lãi là 247.457.195 đồng (Nợ gốc 186.815.000 đồng và lãi 60.642.195 đồng) và khởi kiện bổ sung thêm số tiền 70 00.000 đồng, tiền ứng chót cả phê tháng 11,12/2018, không có yêu cầu tính lãi. Tổng cộng bà Y yêu cầu bà C trả 317.457.195 đồng (BL số 49, 55).

Tuy nhiên, tại Bản án dân sự phúc thẩm số 149/2019/DSPT ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử buộc bà Vũ Thị C có nghĩa vụ trả nợ cho bà Huỳnh Thị Y số tiền 335.530.000 đồng (nợ gốc: 256.810.000 đồng, nợ lãi 78.720.000 đồng) là vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

Bị đơn bà C cho rằng đã trả 240.000.000 đồng vào ngày 10/2/2018 cho 03 khoản tiền vay năm 2017 và khoản tiền nợ phân bón 23.515.000 đồng là 186.810.000 đồng tiền gốc mà bà Y khởi kiện thông qua ông Nguyễn Hồng L là chồng bà Y nên đề nghị đối trừ với số tiền bà Y khởi kiện.

Về phía bà Y thì cho rằng: Khoản tiền 240.000.000 đồng bà C trả cho bà Y vào ngày 10/2/2018 không phải trả nợ cho các khoản vay năm 2017 mà trả nợ cho khoản vay 200.000.000 đồng vào ngày 29/11/2016, lãi suất 1,5%/tháng được tính đến ngày 10/2/2018 là 430 ngày $X 1,5\%/tháng X 200.000.000 \text{ đồng} = 43.000.000 \text{ đồng}$, bà Y bớt 3.000.000 đồng nên tiền lãi là 40.000.000 đồng cộng với tiền gốc 200.000.000 đồng thành 240.000.000 đồng (BL số 37).

Qua xem xét chứng cứ giấy vay tiền bà Y xuất trình bản photocopy do bà C viết, chữ ký có nội dung “Hôm nay ngày 29/11/2016 em Vũ Thị C có mượn chị Y số tiền 200.000.000 đồng, hẹn 2 ngày trả”. Nhận thấy: Giấy vay tiền này không thể hiện lãi suất, thời hạn trả nợ là 02 ngày kể từ ngày mượn. Tuy nhiên, bà Y cho rằng lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng, tiền lãi được tính từ 29/11/2016 đến ngày 10/02/2018 là 43.000.000 đồng, bà Y bớt cho bà C 3.000.000 đồng nên tiền gốc và tiền lãi bà C trả là 240.000.000 đồng, khớp với khoản tiền bà C đã trả cho bà Y thông qua ông Lai vào ngày 10/02/2018. Việc Tòa án chấp nhận trình bày của bà Y là chưa có cơ sở, có sự mâu thuẫn giữa số tiền vay, thời hạn vay, số tiền lãi với tổng số tiền trả nợ.

Do vậy, cần làm rõ cơ sở nào áp dụng lãi suất 1,5%/tháng; Tại sao chưa trả nợ khoản vay 200.000.000 đồng như cam kết là 02 ngày trả mà năm 2017 lại cho vay tiếp 03 khoản nữa?. Hơn nữa, nếu chấp nhận số tiền này trả cho khoản vay ngày 29/11/2016 như trình bày của bà Y thì chỉ khấu trừ 200.000.000 đồng, còn 40.000.000 đồng phải trừ cho khoản vay khác vì trong khoản vay không thỏa thuận lãi.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

XÉT THẤY :

[1] Về tố tụng:

Tại *Đơn khởi kiện* lần đầu ngày 30/01/2019, bà Huỳnh Thị Y yêu cầu bà Vũ Thị C trả nợ 186.810.000 đồng (*tiền vay 163.295.000 đồng, tiền nợ phân bón 23.515.000*) và tiền lãi 64.001.840 đồng; tổng cộng là 250.811.840 đồng.

Tại *Đơn khởi kiện bổ sung* ngày 26/3/2019, bà Y thay đổi số tiền lãi của số tiền vay; tiền nợ phân bón và bổ sung yêu cầu bà C trả số tiền ứng cả phê tháng 11, 12/2018 là 70 00.000 đồng (*không tính lãi*). Tại *Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ* và *Biên bản hòa giải* ngày 16/4/2019, bà Y yêu cầu bà C phải trả lãi đối với số tiền 70 00.000 đồng nêu trên, với mức lãi suất 1%/tháng (*kể từ ngày nhận tiền ngày 28/11/2017*). Như vậy, tổng số tiền bà Y yêu cầu bà C trả là 317.457.195 đồng. Trong đó tiền gốc là 256.810.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Toà án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm xử buộc bà Vũ Thị C có nghĩa vụ trả nợ cho bà Huỳnh Thị Y số tiền 335.530.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 256.810.000 đồng; nợ lãi 78.720.000 đồng là không vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 08/01/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm vi phạm thủ tục tố tụng là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị Y;

Về tiền vay: nguyên đơn bà Y và bị đơn bà C đều thừa nhận bà C có vay tiền và nợ của bà Y, cụ thể:

- Lần 1: ngày 01/01/2017, bà C vay bà Y 128.245.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng, thời hạn trả là đến ngày 30/12/2017.

- Lần 2: ngày 31/5/2017, bà C vay bà Y 15.600.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng, thời hạn trả là đến ngày 30/12/2017.

- Lần 3: ngày 15/7/2017, bà C vay bà Y 19.450.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng, thời hạn trả là đến ngày 30/12/2017.

Tổng cộng nợ gốc 03 lần vay là 163.295.000 đồng. Hai bên thống nhất khoản nợ gốc này.

Về khoản nợ tiền phân bón: hai bên thừa nhận ngày 05/7/2018, bà Cảnh còn nợ tiền mua phân bón của bà Y là 23.515.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 1,3%/tháng.

Về khoản tiền vay ứng khi ký gửi cà phê: Hai bên đều thừa nhận bà C có nợ bà Y số tiền 70.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 1%/tháng; bà Y còn đang giữ của bà C 5.110,6 kg cà phê nhân xô.

Như vậy, các bên đương sự đều thống nhất việc bà Y còn giữ của bà C 5.110,6 kg cà phê nhân xô; bà C nợ bà Y số tiền gốc là 256.810.000 đồng và tiền lãi như thỏa thuận. Sự thống nhất của các đương sự nêu trên là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định của Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, bị đơn bà Vũ Thị C khai nại cho rằng Bà đã trả nợ số tiền nêu trên cho bà Y vào ngày 10/02/2018, với số tiền trả là 240.000.000 đồng (*ông Nguyễn Hồng L là chồng của bà Y nhận*); cho nên, đến hiện nay Bà chỉ còn nợ bà Y số tiền 16.810.000 đồng và đồng ý trả số tiền này.

[2.2] Xét lời khai nại của bà Vũ Thị C nêu trên, thì thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, bà Y cho rằng số tiền 240.000.000 đồng mà vợ chồng Bà nhận của bà C vào ngày 10/02/2018 là số tiền mà bà C đã vay của Bà vào ngày 29/11/2016, vay trước thời gian số tiền khởi kiện và không liên quan đến số tiền khởi kiện. Chứng minh cho lời khai, bà Y cung cấp chứng cứ là Giấy vay ngày 29/11/2016, do bà C viết và ký đã bị gạch chéo, có nội dung như sau: *“Hôm nay ngày 29/11/2016 em Vũ Thị C có mượn chị Y số tiền 200.000.000 đồng, hẹn 2 ngày trả”* và cho rằng số tiền đã nhận 240.000.000 đồng, trong đó: tiền gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi thỏa thuận miệng 1,5%/tháng từ ngày 29/11/2016 đến ngày 10/02/2018 là 40.000.000 đồng (*43.000.000 đồng tiền lãi nhưng bà bớt cho lại bà C 3.000.000 đồng tiền lãi*). Lời khai của bà Y phù hợp với số tiền vay của Giấy vay ngày 29/11/2016, phù hợp với số tiền lãi tính từ ngày 29/11/2016 đến ngày 10/02/2018 và lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại các lần vay tiền (*các bên đều thừa nhận bà Y cho bà C vay tiền, có lúc thỏa thuận lãi suất là 1,3%/tháng, có lúc thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng*).

Bà C thừa nhận vay của bà Y theo như Giấy vay ngày 29/11/2016 nhưng bà C không có chứng cứ chứng minh đã trả nợ số tiền vay ngày 29/11/2016 và việc trả nợ 240.000.000 đồng vào ngày 10/02/2018 là trả cho khoản nợ cụ thể nào. Mặt khác, khai nại của bà C cho rằng số tiền 240.000.000 đồng là số tiền bà trả gốc và lãi cho các khoản vay ngày 01/01/2017, ngày 31/5/2017 và ngày 15/7/2017 là không đúng, không phù hợp; vì tổng số nợ vay 3 lần là 163.295.000 đồng và số tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận (*1,5%/tháng*) của mỗi lần vay tính từ thời điểm vay tính đến ngày 10/02/2018 (*ngày bà C cho rằng bà trả nợ*) thì tổng số tiền lãi mà bà C phải trả là 26.980.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi của 3 lần vay ngày 01/01/2017, ngày 31/5/2017 và ngày 15/7/2017, bà C trả cho Bà Y là 190.275.000 đồng chứ không phải trả 240.000.000 đồng như khai nại.

[2.3] Ngoài ra, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bà C cung cấp tờ giấy không ghi tiêu đề, có nội dung vợ chồng ông Lai, bà Y có nhận của bà C

195.000.000 đồng và cho rằng đã trả nợ cho bà Y về khoản vay 200.000.000 đồng ngày 29/11/2016. Tuy nhiên, tờ giấy này đã bị sửa chữa thời gian và số tiền cũng không phù hợp số tiền vay. Hơn nữa, bà Y không thừa nhận việc bà C trả số tiền 195.000.000 đồng cho khoản vay 200.000.000 đồng ngày 29/11/2016 và cho rằng bà C trả 195.000.000 đồng là trả cho khoản vay do bà C vay của bà Y trước ngày 21/9/2016. Chứng minh cho lời khai, bà Y cung cấp sổ nợ gốc ghi ngày 21/9/2016 thể hiện bà C trả cho bà Y số tiền 195.000.000 đồng và có chữ ký xác nhận của bà Cảnh. Vì vậy, số tiền 195.000.000 đồng mà bà C trả nợ cho bà Y là trả cho các khoản vay trước ngày 21/9/2016 và không phải là trả cho khoản vay ngày 29/11/2016.

[3] Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm thấy Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm buộc bà Vũ Thị C có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Y tổng số tiền là 335.530.000 đồng (*trong đó nợ gốc 256.810.000 đồng, tiền lãi 78.720.000 đồng*); đồng thời, buộc bà Huỳnh Thị Y có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị C 5.110,6 kg cà phê nhân xô là có cơ sở, đúng pháp luật nên không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 08/01/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 1 Điều 343 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 60/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 08/01/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và giữ nguyên Bản án dân sự phúc thẩm số 149/2019/DSPT ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Y với bị đơn là bà Vũ Thị C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hồng L;

2. Bản án dân sự phúc thẩm số 149/2019/DSPT ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiếp tục có hiệu lực pháp luật thi hành;

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại Đà Nẵng (để biết);
- Viện trưởng VKSNDCC tại Đà Nẵng (để biết);
- TAND tỉnh Đắk Lắk (để biết);
- TAND huyện K, tỉnh Đắk Lắk (để biết);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ (VP); Phòng Giám đốc kiểm tra về DS-KDTM-LĐ và hồ sơ vụ án.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Thanh

